

THÔNG BÁO

V/v yêu cầu mời chào giá vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm

Căn cứ Nghị định số: 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi;

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng kế hoạch cho gói thầu mua sắm bổ sung một số vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm dùng trong thời gian chờ kết quả đấu thầu năm 2026-2028, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin cơ bản yêu cầu báo giá

Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi

Phân loại báo giá: Gói thầu mua hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế

Địa điểm thực hiện dự kiến: Phường Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi

II. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

Họ tên: Trần Đức Nữ Hồng Oanh,

Chức vụ: Phó trưởng Phòng Vật tư - Thiết bị y tế

Số điện thoại: 0935.111.719

Địa chỉ: Đường Lê Hữu Trác, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi

III. Cách thức tiếp nhận báo giá

Hình thức tiếp nhận báo giá: Online (qua website muasamcong.mpi.gov.vn)

(Đồng thời gửi báo giá bản scan định dạng PDF và file Excel qua địa chỉ email: baogia.bvqng@gmail.com).

Địa điểm phát hành YCBG: <https://muasamcong.mpi.gov.vn>

Thời hạn tiếp nhận BG: Kể từ thời điểm đăng tải thành công yêu cầu báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đến trước 16 giờ 30 phút ngày 28 tháng 9 năm 2026.

Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 120 ngày, kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

IV. Yêu cầu báo giá

1. Nội dung yêu cầu báo giá hạng mục hàng hoá

(Chi tiết danh mục có Phụ lục đính kèm)

2. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Theo hợp đồng được ký kết giữa hai bên.

3. Các Công ty, đơn vị cung cấp báo giá phải được ký bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá.

4. Địa điểm cung cấp hàng hóa:

Kho Vật tư y tế của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: Đường Lê Hữu Trác, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi

5. Thời gian giao hàng dự kiến: 04 tháng, kể từ khi ký hợp đồng.

6. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng: Không

Dự kiến về các điều khoản thanh toán hợp đồng: Bằng chuyển khoản, sau khi hai bên nghiệm thu, bên bán cung cấp các chứng từ hợp lý, hợp lệ cho bên mua theo từng đơn hàng cung cấp. Thời hạn thanh toán trong vòng không quá 120 ngày kể từ ngày bên bán xuất trình đầy đủ các chứng từ, hồ sơ thanh toán hợp lý, hợp lệ cho bên mua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các hãng sản xuất, nhà cung cấp;
- <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>;
- Website BV;
- Lưu: VT, VT-TBYT.

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Thiệu

Tên nhà thầu:
Địa chỉ:
Số điện thoại-email....

BẢO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các vật tư y tế tiêu hao và hóa chất, hóa chất xét nghiệm như sau:

1. Báo giá cho các vật tư y tế tiêu hao và hóa chất, hóa chất xét nghiệm:

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất					Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lưu hành	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá có VAT (VND)	Thành tiền (VND)
		Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Hãng sản xuất	Đơn vị tính							
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1													
2													
	Tổng cộng: mặt hàng												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của các vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: Ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin nêu trong Thông báo mời chào giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các vật tư y tế tiêu hao và hóa chất, hóa chất xét nghiệm nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp (14)
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Danh mục hàng hóa theo Thông báo mời chào giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi;
- (2) Chung loại vật tư y tế tiêu hao/ hóa chất, hóa chất xét nghiệm (Tên thương mại/ tên thường dùng/tên Tiếng Anh (nếu có)) tương ứng với từng danh mục hàng hóa ghi tại cột (1);
- (3) Đặc tính kỹ thuật (thông số kỹ thuật) của vật tư y tế tiêu hao/ hóa chất, hóa chất xét nghiệm tương ứng với chung loại ghi tại cột (2);
- (4), (5) Tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của vật tư y tế tiêu hao/ hóa chất, hóa chất xét nghiệm tương ứng với chung loại ghi tại cột (2);
- (7) Mã HS của từng vật tư y tế tiêu hao/ hóa chất, hóa chất xét nghiệm;
- (8), (9) Năm sản xuất, xuất xứ của vật tư y tế tiêu hao/ hóa chất, hóa chất xét nghiệm;
- (6), (11) Đơn vị tính, Số lượng, khối lượng theo đúng đơn vị tính, số lượng, khối lượng nêu trong Thông báo mời chào giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi;
- (10) Số lưu hành của hàng hóa
- (11) Đơn giá bằng đồng Việt Nam (VND) tương ứng với từng danh mục hàng hóa (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có));
- (13) Thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND) là toàn bộ đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí (12) của từng vật tư y tế tiêu hao/ hóa chất, hóa chất xét nghiệm đã tính theo đúng số lượng, khối lượng (11) tương ứng;
- Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (14) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

PHỤ LỤC



(Kèm theo Thông báo số 2926/TB-BVĐK ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Băng keo chỉ thị nhiệt	Gồm lớp keo dính, băng nền và vạch chỉ thị hóa học Thành phần không chứa Chi Có độ co giãn tốt, chịu nhiệt độ cao Sau tiết trùng, các vạch chỉ thị sẽ chuyển màu theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Cuộn	30
2	Băng keo vải	2,5cm x 5m hoặc 1 inch x 5m	Cuộn	3.588
3	Băng thun 3 móc	Kích thước: (9cm đến 10cm) x (100cm đến 120cm) (không tính độ giãn)	Cuộn	9.000
4	Bộ dây truyền dịch	Sản xuất từ nguyên liệu PVC. Theo tiêu chuẩn ISO 13485. Nhỏ giọt với 20 giọt = 1 ml. • Chiều dài ống từ 150cm trở lên. Với công kết nối chữ Y. • Kẹp con lăn để kiểm soát dòng chảy. • Phần dưới cùng của buồng, ống và kết nối được làm bằng vật liệu mờ. • Khóa khớp với bộ lọc chất lỏng 15µm. Kết nối với đầu tròn hoặc đầu vặn xoắn. Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn 20µm. Vô trùng EO. Không chứa chất gây sốt (Non toxic, Pyrogen free). Không chứa latex.	Bộ	35.000
5	Bộ dây truyền máu	Dây dài tối thiểu 180cm; có kim truyền 18G, thành mỏng, phủ silicon, đốc kim trong suốt. Lưu lượng 20 giọt /ml, màng lọc kích thước lỗ lọc trong khoảng từ 175 đến 210µm, khóa hãm. Chất liệu dây: Vinyl Chloride, tiết trùng bằng khí EO.	Bộ	7.200
6	Bộ gây tê ngoài màng cứng	Kim Touhy 18G, đầu cong, thân kim có chia vạch từng cm, chiều dài từ 80mm đến 100mm; Catheter 20G, có đặc tính cân quang. Thiết kế 3 lỗ thoát thuốc ở đầu catheter Thiết bị lọc với lỗ lọc micro được ứng dụng công nghệ hạt nhân, kích thước 0.2 micron. Có bơm tiêm L.O.R. (Loss Of Resistance) 10ml không latex, dùng cho kỹ thuật mất sức cản; Thích hợp khi dùng với nước và không khí. Đầu nối catheter. Bộ lọc 0,2 micromet (µm). Miếng dán cố định bộ lọc. Tiết trùng bằng khí EO. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE.	Bộ	12
7	Bộ hút đàm	Dùng trong nội soi phế quản, dùng 1 lần (Nhựa). Chiều dài ống hút có sẵn: 40cm, 50cm - Dung tích: 25ml - Kích thước: 6Fr; 8Fr; 10Fr; 12Fr; 14Fr	Bộ	102
8	Bộ nong thận bằng nhựa bán cứng	01 sheath, kích thước 18Fr 06 ống nong thận, các kích thước: 8Fr, 10Fr, 12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr. 01 kim chọc dò thận 18G, dài khoảng 20cm. 01 dây dẫn hình chữ J Dùng để nong đường hầm vào thận	Bộ	8
9	Bông y tế	Gói 1kg, thấm nước, 100% cotton - Thành phần chính là Cellulose, dùng trong y tế - Độ ẩm (% KL): không quá 8% - Tốc độ thấm hút: ≤ 8 giây - Không mùi Bông có màu trắng - Bông dạng tấm được xếp thành hình khối hộp hoặc hình trụ	Kg	442
10	Bông y tế không thấm nước	Bông không thấm nước, màu trắng ngà. - Độ ẩm (% KL): không quá 8% - Dư lượng vỏ hạt bông, mảy bông (% KL): ≤ 1%	Kg	168
11	Canule mở khí quản	Bằng nhựa PVC y tế, các số từ số 4 đến 9	Cái	30
12	Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng	Catheter 1 nòng 14Ga x 20cm chất liệu polyurethane có cân quang với lỗ bên và cánh khâu Dây kim loại dẫn đường đầu J dài 45cm Kim dẫn đường 18Ga, dài kim 2x1/2" (6.35cm) Bơm tiêm 5ml Cây nong mạch 7 Fr Cánh cố định thứ cấp	Cái	138

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
13	Catheter thận nhân tạo Haemocat signo V1215 hoặc tương đương	Bộ catheter thận nhân tạo 2 nòng, gồm: Catheter 12F, 2 nòng, dài 15cm; kim 18G; dây thép dẫn đường đầu chữ J; dụng cụ nong 12F; dao; bơm tiêm 5ml.	Bộ	56
14	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật thủy tinh thể	Chất nhầy được chỉ định cho bước đầu tiên của phẫu thuật thủy tinh thể với thành phần: Hydroxyproxyl Methylcellulose(HPMC): 2%, Trọng lượng phân tử: ≥ 80.000 dalton Thể tích: 2ml	Ống	108
15	Chỉ chromic catgut 2/0	Chiều dài chỉ 75cm (30"), kim tròn, kim dài 26mm, 1/2C	Tép	108
16	Chỉ khâu sụn chêm	"-Dùng để khâu tổn thương trong nội soi khớp vai & gối. -Chỉ siêu bền, có màu để dễ dàng quan sát, chiều dài ≥ 50 cm. -Đầu kim dạng bán nguyệt, kim nhọn.	Cái	20
17	Chỉ nylon 2/0	Chiều dài chỉ 75cm; kim tam giác, 3/8 C, kim dài 26mm.	Tép	1.560
18	Chỉ nylon 3/0	Chiều dài chỉ 75cm; kim tam giác, 3/8 C, kim dài 20mm	Tép	1.848
19	Chỉ nylon 4/0	Chiều dài chỉ 75cm, kim tam giác, 3/8 C, kim dài 18mm	Tép	1.848
20	Chỉ Polyglactine 910 2/0	Sợi chỉ được bao phủ bởi Polyglactine 370 và Calcium Stearate, dài 75cm, kim 26mm, 1/2C, kim tròn đầu tròn. Thời gian giữ vết khâu: 28 đến 35 ngày, thời gian tiêu hoàn toàn: 56 đến 70 ngày.	Sợi	264
21	Chỉ Polyglactine 910 3/0	Chiều dài chỉ 75cm, kim tròn đầu tròn, dài kim 26mm, 1/2C	Sợi	264
22	Chỉ Polyglactine 910 4/0	Sợi chỉ được bọc bởi Polyglactine 370 và Calcium Stearate, dài chỉ 75cm, dài kim 20mm, 1/2C, kim tròn đầu tròn. Thời gian giữ vết khâu: 28 đến 35 ngày, thời gian tiêu hoàn toàn: 56 đến 70 ngày. Tiêu chuẩn CE	Sợi	432
23	Chỉ Polypropylene 2/0	Chiều dài chỉ từ 75 cm đến 90cm, 1 kim tròn đầu tròn kim dài 25mm-26mm, 1/2C	Tép	282
24	Chỉ Polypropylene 3/0	Chiều dài chỉ 90cm, 2 kim tròn đầu tròn, kim dài từ 25mm đến 26mm, 1/2C	Tép	132
25	Chỉ Polypropylene 7/0	Chiều dài chỉ 60cm, 2 kim tròn đầu tròn, kim dài ≥ 8 mm, 3/8C	Tép	144
26	Chỉ Polypropylene số 0	Chiều dài chỉ 75cm đến 100cm, 1 kim tròn đầu tròn, kim dài từ 30mm đến 40mm, 1/2C.	Tép	60
27	Chỉ Silk 2/0 không kim	Không kim. Chiều dài chỉ 150cm (60")	Tép	156
28	Chỉ Silk 2/0 kim tròn	Chỉ không tiêu thiên nhiên đa sợi 2/0, kim tròn 1/2, chiều dài chỉ 75cm, chiều dài kim 26, chỉ phủ sáp, kim làm từ thép không gỉ, kim phủ silicon. Đóng gói PVC - giấy trắng PE, bên ngoài có bao Polyeste - giấy hàn kín. Tiệt trùng EO/CO2 tỉ lệ 20:80.	Tép	60
29	Chỉ silk 3/0	Chiều dài chỉ 75cm, kim tam giác, 3/8C, kim dài 18mm	Tép	180
30	Chỉ silk 3/0	Chiều dài chỉ 75cm (30"), kim tròn, 1/2C, kim dài 26mm	Tép	612
31	Chỉ silk 3/0 không kim	Chiều dài chỉ 150cm, không kim	Tép	190
32	Đai xương đòn	Số 5,6,7,8	Cái	50
33	Dây nối truyền dịch	Dây nối máy bơm tiêm điện, dài 140 đến 150cm, hai đầu có khóa vận xoắn an toàn chịu áp lực cao. ID/OD: 1.0mm/2.0mm	Cái	1.540
34	Dây nối truyền dịch	Dài 30cm	Cái	240

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
35	Dây nối truyền dịch	Dài 70 đến 75cm Hai đầu dây là khóa female luer và male luer xoay. Dây chống xoắn. Thể tích tồn dư 0.45 ml, đường kính trong 1.0mm đường kính ngoài ≥ 2.0 mm	Cái	300
36	Dụng cụ khâu cắt trĩ theo phương pháp Longo, công nghệ DST	Đường kính ngoài từ 32 mm đến 34mm, đường kính trong từ 23mm đến 25mm, ghim titanium, chứa 32 ghim Titanium cao 4,2 mm. Kích thước mô (chiều cao ghim đóng) từ 0,8mm đến 1,5mm.	Cái	32
37	Gạc mét y tế	Chiều rộng tối thiểu 0,7m	Mét	800
38	Gạc phẫu thuật	10cm x 10cm x 12 lớp, vô trùng, gói 10 miếng	Miếng	81.800
39	Gạc phẫu thuật bụng	60cm x 30cm x 6 lớp, có cán quang, vô trùng, gói 5 miếng	Miếng	16.456
40	Khoá ba chạc	Chất liệu bằng nhựa, không dây	Cái	6.062
41	Kim điện cơ sử dụng 1 lần, dài 37mm	Kim điện cơ đồng tâm dùng 1 lần, dùng để ghi nhận sóng điện cơ. -Chất liệu: Lõi ống bằng thép không gỉ. -Kích cỡ: dài 37mm, đường kính 0.45mm, chuẩn 26G (Gauge), diện tích ghi 0.085mm ² , mũi vát 15°, DEHP < 0.1%, chuôi kim có màu, đã được khử trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE.	Cây	16
42	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cổng tiêm thuốc các số	Kim luồn tĩnh mạch có cánh có cổng các cỡ: 18G, 20G, 22G, 24G -Catheter bằng chất liệu FEP, có cán quang -Mũi kim sắc bén, bằng thép không gỉ, vát 3 mặt -Cổng bơm thuốc làm bằng chất liệu HDPE+LDP -Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE.	Cái	12.000
43	Lọ nhựa có nắp lấy nước tiểu	Chất liệu bằng nhựa, có nắp, đường kính ≥ 2 cm	Lọ	5.000
44	Lưới thoát vị bẹn	5cm x 10cm	Miếng	20
45	Miếng vá khuyết sọ	Kích thước 199mmx215mmx0.6mm, dùng vít 2.0 mm. Cấu trúc lưới được thiết kế dạng chữ "Y" có thể uốn 3 chiều (3D), lỗ bắt vít dạng chìm cho phép vít phẳng với bề mặt lưới, xuất xứ Châu Âu, tiêu chuẩn CE	Miếng	4
46	Nẹp bán nhỏ (cánh tay) 6 lỗ DCP Small Plate	6 lỗ, dùng vít 3.5 mm. Dài trong khoảng từ 69 mm đến 79 mm, rộng 10 mm, dày 3.0 mm, chất liệu Stainless Steel	Cái	38
47	Nẹp bán nhỏ (cánh tay) 8 lỗ DCP Small Plate	8 lỗ, dùng vít 3.5 mm. Dài 98 mm, rộng 10mm, dày từ 3 mm đến 4 mm, chất liệu Stainless Steel	Cái	11
48	Nẹp chống xoay ngắn	Chất liệu: Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí, vải tricot. Khóa Velcro, nẹp hợp kim nhôm.	Cái	200
49	Nẹp Iselin (Nhôm)	Chất liệu: Hợp kim nhôm đặc biệt dễ uốn cong nhưng chắc chắn khi cố định. Lớp xốp mềm, thoáng khí.	Cái	400
50	Phim X Quang nha khoa	3cm x 4cm, rửa liền, có thuốc rửa phim đi kèm.	Tám	300
51	Rọ lấy sỏi	Cỡ 3Fr, 4 cạnh, dài khoảng 90cm, đầu xoắn	Cái	2
52	Sáp xương sọ não	Sáp xương cầm máu xương 2,5g	Miếng	36
53	Sonde Foley	.2 nhánh, số 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20, 22, 24, 26, 28, 30 sản xuất từ 100% cao su tự nhiên, phủ silicon. Đầu thon mịn. Hai lỗ lớn ở đầu ống. Có bóng mờ rộng giúp lưu giữ trong bàng quang. Ván bằng nhựa hay bằng cao su. Tiệt trùng bằng phóng xạ Gamma hoặc khí ETO.	Cái	2.900
54	Túi đựng nước tiểu	Chất liệu bằng nhựa. Thể tích 2000ml	Cái	6.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
55	Túi hấp dẹp tiết trùng	50 mm x 200m. Chất liệu: Giấy y tế màu trắng, không mùi, không độc, không tơ sợi, đã được tẩy sạch và nhựa PET/PP, chịu nhiệt từ 121 ⁰ C đến 140 ⁰ C	Cuộn	2
56	Túi hấp dẹp tiết trùng	200 mm x 200m. Chất liệu: Giấy y tế màu trắng, không mùi, không độc, không tơ sợi, đã được tẩy sạch và nhựa PET/PP, chịu nhiệt từ 1210C đến 1400C	Cuộn	54
57	Túi hấp dẹp tiết trùng	150 mm x 200m. Chất liệu: Giấy y tế màu trắng, không mùi, không độc, không tơ sợi, đã được tẩy sạch và nhựa PET/PP, chịu nhiệt từ 1210C đến 1400C	Cuộn	72
58	Vít titan mini tự khoan	Mũi vít có lỗ. Cổ vít có ren khóa. Bước ren dài 1 mm.	Cái	102
59	Vít xoắn	Đường kính 6.5mm, dài từ 50mm đến 90mm, chiều dài ren 32mm, chất liệu Stainless Steel	Cái	111
60	Túi lấy máu ba 250ml [Túi, lọ, hộp đựng bệnh phẩm các loại, các cỡ]	- Hệ thống kín gồm các túi và dây nối với nhau. - Kim lấy máu cỡ 16G. Dây lấy máu dài $\geq 1100\text{mm}$, có ≥ 12 đoạn mã số. - Có bộ lấy mẫu chân không bao gồm: túi lấy mẫu, kim lấy mẫu chân không và giá cố định ống nghiệm. Khóa kẹp trên đường ống lấy mẫu và thu thập máu. Van khóa dạng bẻ trên đường ống thu thập máu - Nhân túi có barcode theo chuẩn ISBT 128 - Đoạn dây có mã số khắc laser rõ nét, không bị mờ khi vuốt dây - Kích thước trong mỗi túi 105x133mm ($\pm 5\text{mm}$), kích thước ngoài 120x158mm ($\pm 5\text{mm}$). Ống dây có đường kính 3x4.5mm ($\pm 0.1\text{mm}$) - Đóng gói 2 lớp. - Bảo quản được trong nhiệt độ từ 0 đến 30°C; độ ẩm < 90%. - Gồm 3 túi: + Túi 1: dung tích 250ml. Chứa dung dịch chống đông CPD, dùng để thu thập máu toàn phần. Chiều dài đường ống từ túi 1 đến chạc chữ Y nối ba túi: dài 300mm$\pm$ 10mm, có 4 đoạn mã số. + Túi 2: Túi rỗng bảo quản thành phần máu. Dung tích: 250ml. Chiều dài đường ống từ túi 2 đến chạc chữ Y nối ba túi: dài 300mm$\pm$ 10mm, có 4 đoạn mã số. + Túi 3: Túi chứa dung dịch bảo quản hồng cầu SAGM. Dung tích: 250ml. Dung dịch SAGM giúp bảo quản khối hồng cầu lên đến 42 ngày ở 4°C $\pm$ 2°C. Chiều dài đường ống từ túi 3 đến chạc chữ Y nối ba túi: dài 300mm$\pm$ 10mm, có 4 đoạn mã số.	Túi	3.200
61	Phin lọc khuẩn cho máy đo chức năng hô hấp	Filter lọc khuẩn cho máy đo chức năng hô hấp được thiết kế có đầu ngâm, hiệu quả lọc tối đa: Lọc khuẩn BFE $\geq 99,9\%$, Lọc Virut VFE $\geq 99,9\%$, chất liệu màng lọc Electrostatic	cái	160
62	Bộ Dây và nắp bình phổi (tiệt trùng) + bình phổi thủy tinh	Ống thủy tinh và Dây nhựa + bình thủy tinh	Bộ	80
63	Bọc lấy máu ba 350 ml	Bao gồm 03 túi, thể tích mỗi túi 350ml và có kích thước 160$\pm$5mm. Túi 1: có 49ml dung dịch chống đông CPD (trong 100ml CPD chứa: Citric Acid (Anhydr.): 0,299g; Sodium Citrate (Dihydr.): 2,63g, Monobasic Sodium Phosphate (Monohydr.): 0,222g, Dextrose (Monohydr.): 2,55g). Túi 2: túi chuyển Túi 3: chứa 80ml dung dịch bảo quản hồng cầu AS-5 (trong 100ml dung dịch AS-5 chứa: Sodium Chloride: 0,877g; Dextrose (Anhydr.): 0,818g; Adenine: 0,03g; Mannitol: 0,525g). Ống dây lấy máu dài 980 $\pm$ 40 mm, có 12 đoạn ống nhận máu, có kẹp Polycetal ép phun. Ống nhận và chuyển có đường kính ngoài 4,4$\pm$0,1mm và đường kính trong 3$\pm$0,1mm. . Bộ mã vạch ISBT 128 trên nhãn túi. . Sức bền của túi: Sức chịu lực ly tâm (Centrifugation resistance): 5000g trong 10 phút. Sức chịu áp suất (Pressure resistance): 0,7kg/cm² trong 10 phút Sức chịu nhiệt độ (Thermal resistance): trong khoảng -80°C tới 37°C $\pm$2°	túi	600

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
64	Dụng cụ bảo vệ thành vết mổ	"Banh bảo vệ đường mổ dùng 1 lần - Đường kính vòng trên 120mm, đường kính vòng dưới 130mm, chiều cao 150mm, đường kính lòng banh 120mm, sử dụng cho đường rạch kích thước từ 5cm đến 10cm. (mổ nội soi) - Chất liệu Vòng banh: PU (polyurethane), thân banh: PU (polyurethane) + silicon gel - Banh được thiết kế tự giữ giúp bác sỹ rảnh tay trong quá trình phẫu thuật"	Cái	40
65	Dụng cụ bảo vệ thành vết mổ	"Banh bảo vệ đường mổ dùng 1 lần - Đường kính vòng trên 180mm, đường kính vòng dưới 190mm, chiều cao 250mm, đường kính lòng banh 180mm, sử dụng cho đường rạch kích thước từ 9cm đến 16cm.(mổ mở) - Chất liệu Vòng banh: PU (polyurethane), thân banh: PU (polyurethane) + silicon gel - Banh được thiết kế tự giữ giúp bác sỹ rảnh tay trong quá trình phẫu thuật"	Cái	200
66	Máu cừu khừ sợi huyết	Sử dụng bổ sung vào môi trường thạch máu để nuôi cấy vi khuẩn khó tính và kiểm tra đặc tính tan huyết của vi khuẩn. - Vô trùng. - Không bổ sung chất chống đông. 10ml - 20ml/ đơn vị đóng gói	ml	600
67	Khí CO ₂ y tế	Khí CO ₂ : Chất lượng ≥98,8%. Chai 40L/20kg (+/-5%)	Kg	300
68	Khí CO ₂ y tế	Khí CO ₂ : Chất lượng ≥98,8%. Chai 10L/5kg (+/-5%)	Kg	250
69	Khí Oxygen y tế	Lòng, đạt chất lượng oxy y tế 99,3-99,7%, áp suất 4-8 bar. Chịu các chỉ phí cân đo và cung cấp trạm oxy lòng ≥ 5m ³	Kg	96.000
70	Khí Oxygen y tế	Hoi, đạt chất lượng oxy y tế 99%, áp suất 135 bar. Bình chứa 6m ³ (+/-5%)	m ³ hoi	3.000
71	Khí Oxygen y tế	Hoi, đạt chất lượng oxy y tế ≥ 99%, áp suất 135 bar. Bình chứa 3m ³ (+/-5%)	m ³ hoi	2.000
72	CLEAR-RITE 3 hoặc tương đương	Hộp chất của Xylen. Thùng gồm 4 chai x 3.8 lít	Thùng	4
73	Dung dịch Giemsa	Dung dịch màu nâu, mùi hắc, dễ bay hơi, lọ ≥ 500ml	Chai	2
74	Sabouraud Dextrose Agar	Dạng sử dụng: dạng bột Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Lọ 500g	Lọ	2
75	Salmonella Shigella gel (S.S agar)	Dạng sử dụng: dạng bột Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Lọ 500g	Lọ	3.900.000
76	ISE Buffer	Dung dịch đệm sử dụng cho xét nghiệm định lượng (gián tiếp) nồng độ Na ⁺ , K ⁺ và Cl ⁻ ; Thành phần: Triethanolamine. Tương thích máy AU480.	Hộp	6
		Tổng cộng: 76 mặt hàng		